

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND&UBND Phường Nam Đồng.
- Tên gói thầu: Mua sắm máy móc, thiết bị của Trung tâm phục vụ hành chính công và phục vụ làm việc cho cán bộ, công chức thuộc đơn vị dự toán Văn phòng HĐND&UBND.
- Địa điểm thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND Phường Nam Đồng.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa:

- Hàng hóa chào thầu phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%. Nhà thầu phải nêu rõ ký, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của hàng hóa.

- Tài liệu kỹ thuật, catalogue của sản phẩm do nhà sản xuất công bố. Tài liệu phải được thể hiện bằng tiếng Việt. Hàng hóa nhập khẩu phải kèm tài liệu tiếng Anh của hãng sản xuất (*Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật ra tiếng Việt và Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch*).

- Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT trên cả tài liệu Tiếng Việt và Tiếng Anh (nếu có). Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu bổ sung Bản phát hành có xác nhận, đóng dấu của Hãng sản xuất hoặc Hãng chủ sở hữu kèm bản dịch thuật công chứng của cơ quan có thẩm quyền; Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc;

2.2 Cam kết của nhà thầu: Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết như sau:

- Các thông tin trong E-HSDT là chính xác, hợp pháp và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung trên.

- Tài liệu kỹ thuật, catalogue của sản phẩm là do nhà sản xuất công bố. Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu làm giả hoặc làm sai lệch thông tin hoặc cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực trong E-HSDT thì Chủ đầu tư sẽ loại bỏ E-HSDT của nhà thầu và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

- Hàng hoá cung ứng đảm bảo đúng theo E-HSDT, Quyết định trúng thầu đã được phê duyệt và phụ lục đính kèm hợp đồng. Khi mặt hàng trúng thầu có những thay đổi thông tin đã chào thầu (Cơ sở sản xuất, số đăng ký, quy cách sản phẩm, ...) thì phải thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản để Chủ đầu tư xem xét.

- Hàng hóa cung ứng mới 100%, đủ điều kiện lưu hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu cam kết có năng lực thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư trong thời gian ≤ 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu cam kết giao cho chủ đầu tư khi giao hàng: Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Bản sao tờ khai hải quan, vận đơn, Giấy phép nhập khẩu theo quy định hiện hành và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp với đầy đủ thông tin về hàng hóa như trong hợp đồng. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với các thiết bị sản xuất trong nước hoặc tương đương.

2.3 Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, ***nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.*** (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT). ***Nhà thầu có quyền chào Quy cách đóng gói khác, miễn sao đáp ứng được khối lượng sử dụng tối thiểu theo Hồ sơ mời thầu.***

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT

Chi tiết thông tin hàng hóa mời thầu:

TT	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
1	Bàn ghế làm việc		
	-Bàn làm việc Bàn làm việc gỗ công nghiệp Melamine. Bàn có hộc liền và hộc CPU liền ngăn kéo. KT: 1600 x 700 x 750 mm - Ghế lưới Ghế chuyên viên khung nhựa bọc lưới cao cấp, đệm bọc vải. Chân nhựa KT: 560 x 570 x 985÷1110 mm	bộ	12
2	Máy tính bàn		
	- Case máy tính: CPU: Intel Core i5-13420H 2.1 GHz (Bộ nhớ đệm 12MB, lên tới 4.6 GHz, 8 nhân, 12 luồng). RAM: 16GB DDR5. Ổ cứng: 512GB M.2 2280 NVMe PCIe 4.0 SSD Kết nối không dây: Wi-Fi 6(802.11ax) + Bluetooth 5.3 Nguồn: ≤ 180W Hệ điều hành: Windows 11 Bản quyền phần mềm đi kèm: Microsoft 365 (1 năm), phần mềm diệt virus (1 năm) - Màn hình: Kiểu dáng màn hình: Phẳng Tỷ lệ khung hình: 16:9 Kích thước mặc định: 23.8 inch Công nghệ tấm nền: IPS Phân giải điểm ảnh: FHD - 1920 x 1080 Tần số quét màn: 100Hz Thời gian đáp ứng: 1ms Chỉ số màu sắc: 16.7 triệu màu Cổng cắm kết nối: 1xHDMI 1.4, 1xVGA	bộ	11

TT	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
3	Máy tính xách tay		
	CPU: Intel Core i5-1334U (upto 4.60 GHz, 12 MB) RAM: 16GB DDR4 (1x16GB) Ổ cứng: 512GB SSD VGA: Intel Graphics Màn hình: 15.6inch FHD (1920x1080) IPS 120Hz Pin: 3-cell, 41 Wh Màu sắc: Bạc OS: Windows 11 Bản quyền phần mềm đi kèm: Microsoft Office Home 2024, Microsoft 365 (1 năm), phần mềm diệt virus (1 năm)	chiếc	10
4	Máy in		
	Loại máy: Máy in laser trắng đen Chức năng: In 2 mặt Khổ giấy in: Tối đa A4 Tốc độ in: Tối đa 29 trang/phút (A4) Độ phân giải: Tối đa 2.400 x 600 dpi Bộ nhớ ram: 256MB Khay giấy: 150 tờ x 1 khay Chuẩn kết nối: USB 2.0 Hi-Speed, ethernet 10/100, wifi 802.11 b/g/n Chức năng đặc biệt: màn hình LCD 5 dòng, in 2 mặt tự động, in mạng lan, in trực tiếp từ thiết bị di động (Android, iOS) Công suất khuyến nghị/tháng: 2.000 trang Kích thước: 356 x 283 x 213 mm Mực in sử dụng: Cartridge 071 (khoảng 1.200 trang, độ phủ 5%)	cái	19
5	Máy scan		
	Loại máy: Scan dạng nạp giấy Scan hai mặt: có Công giao tiếp: USB 3.0 Tốc độ: Tối đa 35 trang/phút hoặc 70 ảnh/phút	cái	4
6	Máy hủy tài liệu		
	Kiểu hủy: Sợi nhỏ cắt chéo Công suất hủy: 18 tờ/ 1 lần Khổ giấy: A4. Kích thước miệng hủy (mm) / (inch): 310mm Cỡ giấy hủy: 4*40 Thùng giấy: 34 lít. Độ ồn (db): <56 Công suất tiêu thụ: ≤ 350W Bao thùng rác đầy: có Tự khởi động và dừng khi hủy tài liệu xong: có Chức năng trả ngược khi kẹt giấy: có Nhiệt / bảo vệ quá tải: có Tự động dừng lại khi bị mắc kẹt: có	cái	3
7	Giá đựng tài liệu		

TT	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
	Chất liệu: Sắt 100%, sơn tĩnh điện toàn phần, lắp ghép Kích thước: 3 Tầng, Dài 1.5m x Sâu 0.4m x Cao 2m Màu sắc: trắng, đen Tải trọng: 100 - 150kg/sàn	cái	4
8	Máy in màu A3		
	Loại máy in : Máy in phun màu Tốc độ : 10.4 trang/phút (màu), 14.5 trang/phút (đen trắng) Khổ giấy tối đa : A3. Độ phân giải : 9600 (theo chiều ngang)*1 x 2400 (theo chiều dọc) dpi Nguồn điện: AC 100 - 240V 50 / 60Hz Công kết nối : Mạng LAN không dây IEEE , USB 2.0 tốc độ cao	cái	2
9	Máy in màu A4		
	Độ phân giải in tối đa: 600 (ngang) x 1,200 (dọc) dpi Tốc độ in (Trắng đen/Màu): ESAT/Một mặt: 18 / 13 ipm; ESAT/Hai mặt: 10 / 8 ipm; FPOT Sẵn sàng/Một mặt: 8 / 9 giây In 2 mặt tự động: Có sẵn (không áp dụng cho khay tay) Hình thức quét: Mặt kính phẳng Phương thức quét: CIS (Cảm biến hình ảnh chạm) Độ phân giải quang học: 1,200 x 2,400 dpi Kích thước tài liệu tối đa (quét): Mặt kính: A4, LTR (216 x 297 mm) Tốc độ sao chép (Màu): sFCOT/Một mặt: 17 giây; ESAT/Một mặt: 11.1 ipm Số lượng bản sao chép tối đa: 99 trang Kích thước tài liệu tối đa (sao chép): A4, LTR Sức chứa giấy tối đa: Khay trên: Lên đến 100 tờ; Khay dưới: Lên đến 250 tờ; Khay tay: 1 tờ	cái	1